



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : _____ Yes, _____ No

EXIT VISA: _____ Yes _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HUYENH UEN NGHIEP
Last Middle First

Current Address 98/13 Nguyen Thi Binh Street Ho Chi Minh City

Date of Birth 04/13/1939 Place of Birth _____

Previous Occupation (before 1975) Captain - ARVN
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 05-1975 To 10-1984

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635
Address & Telephone _____

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TRUONG - THI - NGOC - DUyen	1940	wife
HUYNH - HUU - KHUONG	1966	son
HUYNH - NGOC KHANH - TRANG	1967	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Thủ Đức 26-9-1986.

Người gởi: HUYNH-VĂN-NGHIỆP

Địa chỉ: GB 13 ấp 8 xã Thủ Trăn Thủ Đức
TP. Hồ Chí Minh -

Người nhận: Bà KHUÊ-MINH-THO.

OCT 23 1986

PO BOX 5435
ARLINGTON VA. 22205.0635
USA.

Thưa Bà,

Trước hết xin Bà cho phép tôi ca tụng về công việc hết sức nhân đạo và vĩ đại của Bà đang đảm trách. Vì việc lo cho anh em tù chính trị chúng tôi đã và đang trong các "trại cải tạo", đồng thời cũng xin làm mất thì giờ vàng ngọc của Bà để trình bày với Bà hoàn cảnh của tôi.

Năm 1985 tôi có được hỏi Dalat Printing gởi cho 20 câu hỏi và tôi đã trả lời rất rõ ràng 20 câu hỏi này. Tuy nhiên mãi đến nay tôi không được gởi tờ hỏi báo gì cả.

Năm 1986 tôi cũng có nhờ người bạn ở bên này bảo đảm hành vi chánh trị và nạp vào hỏi USCC, đến nay tôi cũng chẳng được hỏi báo gì cả.

Vì quá lo âu và cũng rất thất vọng nay xin Bà vui lòng pho tôi một trường hợp của tôi có thể không? Chỉ có Bà là tôi tin tưởng nhất hiện giờ.

Mong Bà thả cho tôi càng sớm càng tốt vì sự mong đợi của tôi sắp vượt quá kiên nhẫn rồi. Xin Bà nhân dịp ngày long thành kính và biết ơn của tôi, kính chúc Bà luôn khỏe mạnh.

Ngh

Huỳnh Văn Nghiệp

Sau đây là lý lịch cá nhân và gia đình tôi.

- HUYNH-VĂN-NGHIỆP

Sinh ngày 13-4-1939 Tầng Hoa Gió công -
Cấp bậc: Đại úy.

26/

Chức vụ: Trưởng chi ANQĐ Xuân lộc / Long Khánh.

Số quân: 59/151570.

Cải tạo từ: 02-5-1975 đến 26-10-1984 qua các trại: Cao Lãnh, Chông Hoàng trên Sơn, Nghệ Tĩnh, Gĩa Rai...

Trình độ văn hóa: Năm thứ nhất Đại học Khoa học (MPC).

Huy chương: Bằng tưởng Lue Hoa Kỳ do tướng ABRAMS ký năm 1973 trong Chiến dịch Phụng-Hoàng.

Đu học: Không có - Tuy nhiên đã học khóa Cao cấp An ninh Tỉnh Bạc năm 1974 Hồ chức tại trưởng Tỉnh Bạc Cây Mai.

Đã tốt nghiệp khóa Lo Sĩ quan Đà Lạt. Từ năm 1963 → 1965.

- Vợ: TRUỖN - THỊ - NGUYỄN DUYÊN.

Sinh năm 1940 tại Bình Đức Long Xuyên.

Trình độ văn hóa: lớp 11.

- Con trai: HUỖNH - HỮU - KHUÔNG

Sinh năm 1966 tại Quận 3 Saigon.

Trình độ văn hóa: Tốt nghiệp cấp 3.

- Con gái: HUỖNH - NGUYỄN - KHÁNH - TRANG.

Sinh năm 1967 tại Quận 3 Saigon.

Trình độ văn hóa: Tốt nghiệp cấp 3.

Kính xin bà thông báo trực tiếp cho tôi theo địa chỉ trên đây và xin cho biết cần bổ túc giấy tờ gì.

- Xin đính kèm giấy ra trại.

ng

INTAKE FORM
MẪU DƠN VỀ LÝ LỊCH

NAME (TÊN TỰ NHÂN) : Huỳnh Văn Nguyệt
 Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 4 - 13 - 39
 (NĂM, NƠI SINH ĐẸ) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : Female (Nữ) :

MARITAL STATUS : Single (Độc thân) : Married (có lập gia đình) :
 (Tình trạng gia đình)

ADDRESS IN VIETNAM : 9B tổ 13 ấp 8 xã Thị trấn
 (Địa chỉ tại VN) : Thủ Đức - TP Hồ Chí Minh

POLITICAL PRISONER (Có là Tử binh tại VN hay không) : Yes (Có) No (Không) :
 : If yes (Nếu Có) : From (Từ) : 2-5-75 To (Đến) : 10-26-84

PLACE OF RE-EDUCATION : Hoàng Liên Sơn
 CAMP (TRẠI TÙ)

PROFESSION (Nghề Nghiệp) : —

EDUCATION IN U.S. : —
 (DU HỌC TẠI MỸ)

VN ARMY (Quân đội VN) : Rank (Cấp Bậc) : Captain

VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ) : — Date (Năm) : —
 (Trong chính phủ VN)

APPLICATION FOR O.D.P. : Yes (Có) : — IV Number (số hồ sơ) : — No (Không) : —

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING : (Số người đi theo) : see other side
 (Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi tiết.

MAILING ADDRESS IN VN : 9B tổ 13 ấp 8 xã Thị trấn
 (Địa chỉ liên lạc tại VN) : Thủ Đức TP Hồ Chí Minh

NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : none
 (Tên, Địa chỉ Thân nhân : hay Người Bảo Trờ)

U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ) : — No (Không) : —

RELATIONSHIP WITH PRISONER : (Liên hệ với người ở VN) : —

NAME AND SIGNATURE : per petitioner letter dated 9/26/86
 ADDRESS OF INFORMANT : —
 (Tên, Địa chỉ, Chủ Ký, Điện thoại của người điền đơn này)

DATE : 11 06 86
 Month (tháng) Day (ngày) Year (năm)

FAMILIES OF
POLITICAL PRISONERS
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): _____
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.

ADDITIONAL INFORMATION:

Thủ Đức 26-9-1986.

Người gởi: HUYNH-VĂN-NGHIỆP
Địa chỉ: gB tổ 13 ấp 8 xã Thới Trăn Thủ Đức
TP. Hồ Chí Minh -

Người nhận: Bà KHUÊ-MINH-THO.
PO BOX 5435
ARLINGTON VA. 22205.0635
USA.

OCT 23 1986

Thưa Bà,
Trước hết xin Bà cho phép tôi ca tụng về công việc hết sức nhân đạo và vĩ đại của Bà đang đảm trách. Vì việc lo cho anh em tù chính trị chúng tôi đã và đang trong các "trại cải tạo", đồng thời cũng xin làm mất thì giờ vàng ngọc của Bà để trình bày với Bà hoàn cảnh của tôi.

Năm 1985 tôi có được hội Dalat Printing gởi cho 20 câu hỏi và tôi đã trả lời rất rõ ràng 20 câu hỏi này. Tuy nhiên mãi đến nay tôi không được gởi tờ hỏi báo gì cả.

Năm 1986 tôi cũng có nhờ người bạn ở bên này báo đảm hành vi chánh trị và nạp vào hội USCC, đến nay tôi cũng chẳng được hỏi báo gì cả.

Vì quá lo âu và cũng rất thất vọng nay xin Bà vui lòng pho tôi một trường hợp của tôi có thể không? Chỉ có Bà là tôi tin tưởng nhất hiện giờ.

Mong Bà cho tôi sống càng tốt vì sự mong đợi của tôi sắp vượt quá khả năng rồi. Xin Bà nhân dịp Tết long thành kính và biết ơn của tôi, kính chúc Bà luôn khỏe mạnh.

Ngh

Huỳnh Văn - Nghiệp

Sau đây là lý lịch cá nhân và gia đình tôi.
- HUYNH-VĂN-NGHIỆP
Sinh ngày 13-4-1939 Tầng Hoa Giác Công -
Cấp bậc: Đại úy.

161

Chức vụ: Trưởng chi ANQĐ Xuân Lộc / Long Khánh.

Số quân: 59/151570.

Cải tạo từ: 02-5-1975 đến 26-10-1984 qua các trại: Cao Lãnh, Chông Hoàng, Kien Son, Nghệ Tĩnh, Gĩa Rai...

Trình độ văn hóa: Năm thứ nhất Đại học Khoa học (MPC).

Huy chương: Bằng tướng Lue Hoa Kỳ do tướng ABRAMS ký năm 1973 trong Chiến dịch Phụng-Khang.

Đã học: Không có - Tuy nhiên đã học khóa Cao cấp An ninh Tỉnh Bạc năm 1974. Hồ chức tại trưởng Tỉnh Bạc Cây Mai.

Đã tốt nghiệp khóa 20 Sĩ quan Đà Lạt. Từ năm 1963 → 1965.

- Vợ: TRẦN THỊ - NGUYỄN DUYÊN.

Sinh năm 1940 tại Bình Đức Long Xuyên.

Trình độ văn hóa: lớp 11.

- Con trai: HUỖNH - HỮU - KHUÔNG

Sinh năm 1966 tại Quận 3 Saigon.

Trình độ văn hóa: Tốt nghiệp cấp 3.

- Con gái: HUỖNH - NGUYỄN - KHÁNH - TRANG.

Sinh năm 1967 tại Quận 3 Saigon.

Trình độ văn hóa: Tốt nghiệp cấp 3.

Kính xin đã thông báo trực tiếp cho tôi theo địa chỉ trên đây và xin cho biết cần bổ túc giấy tờ gì.

- Xin đính kèm giấy ra trại.

ng

BỘ NỘI VỤ
Trại HUÂN LUYỆN
Số 112 GRI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2363 ngày 27 tháng 11 năm 1972

0	0	0	0	7	8	0	2	5	1	2
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 333/QĐ ngày 29 tháng 09 năm 1984 của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh HUYNH VĂN NGHIỆP Sinh năm 19 39

Các tên gọi khác

Nơi sinh TIỀN GIANG

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Án số 001. Tên họ. Ông công nhân. Tiền Giang

Can tội Đại úy trưởng chi an ninh quân đội xuân lộc

Bị bắt ngày 02/05/1975 Án phạt TCC

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành tháng

Nay về cư trú tại

Nhận xét quá trình cải tạo Đ/C : 01/06/13 tại 8 xã thị trấn Thủ Đức. TP/HCM

(Quản chế : 12 tháng)

Đường sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày 15 tháng 11 năm 19 84

Lưu
Huỳnh Văn Nghiệp

Họ tên, chữ ký
Huỳnh Văn Nghiệp

Ngày 26 tháng 10 năm 19 84
P. Giám thị

Huỳnh Văn Nghiệp

Đại úy : Vũ Hữu Hằng

Huỳnh Văn Nghiễn là Đại
ủy của tổ chức, có trình diện
tại CA Thị trấn Thủ Đức.

Ngày 13/11/1984.
Ph. DETICAT.
CÁC

Nguyễn Thành Nghiễm



NAME (TÊN TÙ NHÂN) : Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH : (NĂM, NƠI SINH ĐẸ) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : Female (Nữ) :

MARITAL STATUS : Single (Độc thân): Married (có lập gia đình):
(Tình trạng gia đình):

ADDRESS IN VIETNAM : (Địa chỉ tại VN) :

POLITICAL PRISONER (Có là Tử binh tại VN hay không): Yes (Có) No (Không):
: If yes (Nếu Có): From (Từ): To (Đến):

PLACE OF RE-EDUCATION: CAMP (TRẠI TÙ)

PROFESSION (Nghề Nghiệp):

EDUCATION IN U.S. : (DU HỌC TẠI MỸ)

VN ARMY (Quân đội VN): Rank (Cấp Bậc):

VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ): Date (Năm):
(Trong chính phủ VN)

APPLICATION FOR O.D.P.: Yes (Có): IV Number (số hồ sơ): No (Không):

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING: (Số người đi theo):
(Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi tiết.

MAILING ADDRESS IN VN: (Địa chỉ liên lạc tại VN)

NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE :
(Tên, Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo Trò)

U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ): No (Không):

RELATIONSHIP WITH PRISONER: (Liên hệ với người ở VN):

NAME AND SIGNATURE :
ADDRESS OF INFORMANT
(Tên, Địa chỉ, Chữ ký, Điện thoại của người điền đơn này)

DATE : Month (tháng) Day (ngày) Year (năm)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): _____
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.

ADDITIONAL INFORMATION:



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635

TELEPHONE: 703-998-7850

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

IV. #

VENL. #

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam

Last

Middle

First

Current Address

Date of Birth

Place of Birth

Names of Accompanying Relatives/Dependents

Trương Thị Ngọc Duyên wife

Huỳnh Hiền Khiếu Son

Huỳnh Ngọc Khánh Trang Daughter

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From

To

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

NAME

RELATIONSHIP

NAME

RELATIONSHIP

none

Form Completed By:

per letter dated 9/26/86

Name

FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.

P.O. BOX 5435

Address

ARLINGTON, VA 22205-0635

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

11/6/86

AIR 
PAR AVION **MAIL**



To. Bà Khúc Minh. Thọ
PO BOX 5435
ARLINGTON VA. 22205.0635
U.S.A.

From =

Lyons ACT 2606

Australia

Z1



CONTROL

☒ Card
☒ Doc. Request; Form
☒ Release Order
☒ Computer
☒ Form "D"
☒ ODP/Date 11/86
☒ Membership; Letter to VN